TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC THỌ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 26/3/2025.
"Về tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ - TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đình Thông.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Thái Thị Thu Thủy và ông Trần Văn Khoát.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp "Hôn nhân và gia đình", theo quyết định đưa vụ án số: 11/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phan Đăng Ch, sinh năm: 1982; địa chỉ: Thôn YT, xã HL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1984; địa chỉ: Thôn YT, xã HL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, văn bản ghi lời khai nguyên đơn anh Phan Đăng Ch trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Đăng Ch kết hôn với chị Nguyễn Thị Ho trên cơ sở tình yêu tự nguyện, được tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Có đăng ký kết hôn vào ngày 29/11/2007 tại UBND xã LM, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Sau kết hôn vợ chồng về xây nhà và chung sống trên đất của cha mẹ chồng tại thôn YT, xã HL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2022 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Ch làm nghề lái xe thường xuyên phải đi làm ăn xa dẫn đến vợ chồng bất đồng quan

điểm, lối sống không hợp nhau. Vợ chồng đã sống ly thân hơn một năm nay. Hiện nay, anh Phan Đăng Ch xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Phan Đăng Ch đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

- Về con chung và cấp dưỡng: Vợ chồng có 02 con chung: Phan Văn Th, sinh ngày 29/10/2007 và Phan Thị Mỹ T, sinh ngày 01/9/2018. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn anh Phan Đăng Ch có nguyện vọng được nuôi con Phan Văn Th và giao con Phan Thị Mỹ T cho chị Nguyễn Thị H chăm sóc nuôi dưỡng; không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Trong trường hợp chị H có nguyện vọng được chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con thì anh Ch đồng ý giao cả hai con cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

- Về tài sản và khoản nợ chung: Anh Phan Đăng Ch không yêu cầu giải quyết.

2. Theo văn bản ghi lời khai và tại phiên tòa bị đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H hoàn toàn nhất trí như lời trình bày của anh Ch về quá trình tìm hiểu, kết hôn, chung sống. Còn nguyên nhân mâu thuẫn không đúng như anh Ch trình bày vì anh Ch thường xuyên đi làm ăn xa, mỗi năm chỉ về nhà một đến ba lần, có năm không về nên vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị H trình bày chị nghi ngờ anh Ch không chung thủy và có mối quan hệ với người phụ nữ khác nên mới làm đơn ly hôn với chị. Quá trình giải quyết ly hôn chị không đồng ý ly hôn với anh Ch, nhưng tại phiên tòa chị H nhất trí ly hôn với anh Ch.

- Về con chung và cấp dưỡng: Vợ chồng có 02 con chung: Phan Văn Th, sinh ngày 29/10/2007 và Phan Thị Mỹ T, sinh ngày 01/9/2018. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu chị anh Ch cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và khoản nợ: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm đề nghị:

* Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

* Việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Khoản 1, 2 Điều 81, Khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Điểm b Khoản 1 Điều 3, Khoản 1 Điều 6, Điểm a Khoản 1 Điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Phan Đăng Ch về việc ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

2. Về con chung và cấp dưỡng: Giao hai con chung Phan Văn Th, sinh ngày 29/10/2007 và Phan Thị Mỹ T, sinh ngày 01/9/2018 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu anh Phan Đăng Ch cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

3. Về tài sản, khoản nợ: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

4. Về án phí: Buộc nguyên đơn anh Phan Đăng Ch phải nộp 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu có tại hồ sơ cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp về "Hôn nhân và gia đình" quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 giữa nguyên đơn anh Phan Đăng Ch và bị đơn chị Nguyễn Thị H đều có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn YT, xã HL, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh.

Tại phiên tòa bị đơn chị Nguyễn Thị H có mặt. Nguyên đơn anh Phan Đăng Ch vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn anh Phan Đăng Ch theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Đăng Ch kết hôn với chị Nguyễn Thị H trên cơ sở tình yêu tự nguyện, được tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Có đăng ký kết hôn vào ngày 29/11/2007 tại UBND xã LM, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Điều đó phù hợp với trích lục kết hôn của anh Ch chị H do UBND xã LM cấp và anh Ch giao nộp tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng không tin tưởng nhau, phát sinh nhiều mâu thuẫn, không yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, người nào chỉ biết bổn phận người đó. Vợ chồng đã sống ly thân hơn một năm. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị H không đồng ý ly hôn với anh Ch. Tòa án triệu tập chị đến để tiến hành hòa giải, nhưng chị không đến Tòa án để hòa giải. Điều đó chứng tỏ vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 xử cho anh Phan Đăng Ch được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

[3] Về con chung và cấp dưỡng: Vợ chồng có hai con chung Phan Văn Th, sinh ngày 29/10/2007 và Phan Thị Mỹ T, sinh ngày 01/9/2018.

Quá trình giải quyết vụ án anh Ch có nguyện vọng được nuôi con Phan Văn Th và giao con Phan Thị Mỹ T cho chị Nguyễn Thị H chăm sóc nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Trong trường hợp chị H có nguyện vọng được chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con thì anh Ch đồng ý giao cả hai con cho chị H nuôi

dưỡng. Còn chị H có nguyện vọng được chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyện vọng nuôi con của các đương sự là hoàn toàn chính đáng. Từ khi các con sinh ra cho đến nay, con chủ yếu ở nhà với chị H vì anh Ch thường xuyên phải đi làm ăn xa, nguyện vọng của con được ở với mẹ. anh Ch cũng đồng ý giao cả hai con cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Các con đều được chăm sóc, giáo dục chu đáo, không ai có hành vi đánh đập hay ngược đãi với con. Để tiếp tục đảm bảo cuộc sống và tâm lý ổn định cho các cháu, Hội đồng xét xử xét thấy nên giao cả hai con cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành là có cơ sở theo quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu anh Phan Đăng Ch cấp dưỡng nuôi con nên Tòa không xem xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Phan Đăng Ch phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Anh Ch, chị H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Khoản 1, 2 Điều 81, Khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Điểm b Khoản 1 Điều 3, Khoản 1 Điều 6, Điểm a Khoản 1 Điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Đăng Ch được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

2. Về con chung và cấp dưỡng: Giao hai con chung Phan Văn Th, sinh ngày 29/10/2007 và Phan Thị Mỹ T, sinh ngày 01/9/2018 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu anh Phan Đăng Ch cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

Anh Phan Đăng Ch có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Phan Đăng Ch phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này anh Ch đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 0007459 ngày 27/12/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Về quyền kháng cáo: Bị đơn chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/3/2025). Nguyên đơn anh Phan Đăng Ch có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đức Thọ;
- Các đương sự;
- THADS huyện Đức Thọ;
- UBND xã LM;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Đình Thông